TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐƯỜNG** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 05/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Giao, ông Phan Văn Sân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Quế- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST – HS ngày 07/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-QĐ ngày 08/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/HSST- QĐ ngày 19/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÒ VĂN D** - Sinh năm 1971 tại S T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản L T, xã S T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Giấy; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1945 và bà Thào Thị L, sinh năm 1946; vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1974 (Hiện đang chấp hành án tại trai giam Quyết tiến, tỉnh Tuyên Quang); con: Có 04, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2001 bị Toà án nhân dân huyện Phong Thổ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và năm 2009 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tại nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu từ ngày 28/02/2018 đến ngày 09/3/2018, từ ngày 09/3/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 22/7/2018, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1966, trú tại Tổ 23 phường Đ P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 28 tháng 02 năm 2018 Lò Văn D sinh năm 1971 mang theo 200.000 đồng từ nơi ở của mình thuộc bản L T, xã S T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu điều khiển xe mô tô BKS 22K5 - 0503 nhãn hiệu HONDAWAVES màu đen bạc của mình đi vào nhà Vàng Thị M sinh năm 1957 (Có chồng tên Vàng Văn H đã chết) trú tại bản L T1 , xã T S, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu hỏi và mua được của Vàng Thị M 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine D cầm trên tay rồi đi về, ra đến ngoài sân nhà Vàng Thị M, D nhặt một mảnh giấy màu hồng gói lại gói Heroine vừa mua được của M cầm trên tay trái điều khiển xe môtô về nơi ở của mình để sử dụng. Trên đường về đến Km 06 + 200 Đường liên xã S T - T S - S S H, thuộc địa phận bản L T2, xã T S, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu thì bị Tổ công tác đội hình sự - ma túy - kinh tế phối hợp với đội công an xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự Công an huyện Tam Đường phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng trên vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 28 tháng 02 năm 2018.

Tại bản kết luận giám định số 123/GĐ - KTHS ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

Căn cứ biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng lập hồi 23 giờ 20 phút ngày 28/02/2018 tại Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu thì: số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn D trong quá trình bắt quả tang ngày 28/02/2018 có khối lượng là: 0,14 gam (Không phẩy mười bốn gam) - Đã trừ bao bì”.

Mẫu vật gửi giám định là Heroine

(Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ).

Cáo trạng số: 13/CT- VKS ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường đã truy tố Lò Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015. Tuyên phạt bị cáo Lò Văn D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù (trừ thời gian tạm giữ 10 ngày cho bị cáo), miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô BKS 22K5 - 0503. Hội đồng xét xử xét thấy những đề nghị của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận một phần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị L trình bày: năm 2015 bà có bán cho Lò Văn D một chiếc xe môtô biển kiểm soát 22K5 – 0503 với giá 6.500.000 đồng, D còn nợ lại bà 1.000.000 đồng, do chưa đủ tiền nên bà chỉ giao xe cho D, còn giấy đăng ký xe bà giữ lại khi nào D trả hết tiền thì bà giao giấy đăng ký chiếc xe trên cho D. Nay D bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bà đề nghị D phải trả ngay cho bà số tiền còn nợ mua xe là 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 18 giờ 45 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại Km 06 + 200 đường liên xã ST - TS - SSH, thuộc địa phận bản LT 2, xã TS, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Lò Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,14 gam *(Không phẩy mười bốn gam)* nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tam Đường phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Do đó hành vi của bị cáo Lò Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

.....

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Vậy bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn D gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì Heroine là chất ma túy đá gây nghiện, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, làm giảm sút nhân cách và làm ảnh hưởng đến kinh tế của mọi gia đình và của đất nước, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo Lò Văn D nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thích ăn chơi đua đòi mà bị cáo đã sa vào con đường nghiện chất ma túy và để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lò Văn D xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá học hết lớp 1/12 nên nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Lò Văn D mặc dù đã có hai tiền án: năm 2001 bị Toà án nhân dân huyện Phong Thổ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và năm 2009 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện bị cáo đã được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, song bị cáo lại không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tỏ thái độ coi thường pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại phiên toà và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- 0,14 gam Heroine thu giữ của Lò Văn D, Cơ quan điều tra đã gửi trưng cầu giám định hết số vật chứng trên và không hoàn lại, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu HOTWAV số imei 1: 352777083389789, số imei 2: 352777083389806, điện thoại cũ đã qua sử dụng + 01 (một) sim Viettel trên sim có dãy số: 89840406667001079294 + 01 (một) sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000002834573. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Lò Văn Dỉn.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đen bạc, biển kiểm soát 22K5 – 0503, số khung RLHHC09037Y805483, số máy HC09E6621591, xe có gương bên trái, vỏ xe có nhiều vết trầy xước. Xe cũ đã qua sử dụng. Kèm theo hai chìa khóa. Xét đây là phương tiện bị cáo Lò Văn D dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) mảnh nilon màu trắng không rõ hình dạng kích thước chỗ nhỏ nhất 4,5 cm, chỗ rộng nhất 5,5 cm + 01 (một) mảnh giấy màu hồng hình chữ nhật có kích thước 3,5 x 5,3 cm. Xét đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D nhất trí là sau khi chấp hành xong hình phạt tù sẽ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền còn nợ mua xe biển kiểm soát 22K5 – 0503 là 1.000.000 đồng.

[6]. Về các vấn đề có liên quan:

Đối với người phụ nữ tên Vàng Thị M hay gọi là H. Lò Văn D khai nhận là người đã bán gói Heroine cho D với giá 200.000 đồng, trong thời hạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng hiện tại Vàng Thị M vắng mặt tại địa phương, chính quyền địa phương, hàng xóm và người dân không biết bà Vàng Thị M đi đâu làm gì. Do đó không đủ căn cứ để làm rõ và xử lý.

[7]. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[8]. Về trình tự thủ tục tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ thời điểm vụ án được khởi tố đến thời điểm vụ án được đưa ra xét xử đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42, Điều 73 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 249; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn D **18 (mười tám) tháng tù** (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 10 ngày) còn lại phải chấp hành tiếp **17 (mười bảy) tháng 20 (hai mươi) ngày tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đen bạc, biển kiểm soát 22K5 – 0503, số khung RLHHC09037Y805483, số máy HC09E6621591, xe có gương bên trái, vỏ xe có nhiều vết trầy xước. Xe cũ đã qua sử dụng. Kèm theo hai chìa khóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu trắng không rõ hình dạng kích thước chỗ nhỏ nhất 4,5 cm, chỗ rộng nhất 5,5 cm + 01 (một) mảnh giấy màu hồng hình chữ nhật có kích thước 3,5 x 5,3 cm.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn D 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu HOTWAV số imei 1: 352777083389789, số imei 2: 352777083389806, điện thoại cũ đã qua sử dụng + 01 (một) sim Viettel trên sim có dãy số: 8984040667001079294 + 01 (một) sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000002834573.

5. Về trách nhiệm dân sư:

Bị cáo Lò Văn D phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu ;
- Công an huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- Những người TGTT;
- Người bào chữa;
- Lưu - TA.

Phạm Thị Nga